

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 459/2024/HN-ST

Ngày: 26/09/2024

V/v "Xin ly hôn"

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Cẩm Tiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Quốc Thuận

+ Ông Nguyễn Văn Bé

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Thành Khánh Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hôn nhân thụ lý số 344/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2024/QĐST-HN ngày 09 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh V – sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp ĐPT, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Minh K – sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp ĐPT, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V xin vắng mặt, anh K vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V trình bày: chị và anh K sống chung năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHP. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung. Chị và anh K ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, chị và anh K không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh K.

- Về con chung: có hai cháu tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03/07/1998 và Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/11/2009. Cháu T đã trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, cháu Kim C hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Kim C, không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- Về T sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

\* Bị đơn anh Nguyễn Minh K vắng mặt.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh V. Về tình cảm: chị Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Minh K. Về con chung: cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03/07/1998 đã trưởng thành, giao cháu Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/11/2009 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về T sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị V trình bày không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Nguyễn Minh K sống chung năm 1996 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐHP vào năm 2002 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh K và bị đơn anh Nguyễn Minh K hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh V có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Nguyễn Minh K mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị V yêu cầu ly hôn với anh K. Nguyên nhân ly hôn chị V trình bày do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, anh không đến Tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị V, điều này chứng tỏ anh K không còn thiết tha

gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với chị V. Anh K và chị V không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm với nhau trong thời gian ly thân. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị V, anh K không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị V yêu cầu ly hôn với anh K là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có hai cháu tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03/07/1998 và Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/11/2009. Cháu T đã trưởng thành, chị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Kim C. Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Kim C hiện đang sống ổn định với chị V, bên cạnh đó, cháu Kim C là bé gái nên rất cần được sự quan tâm, chăm sóc từ mẹ. Tại bản tự Ki, cháu Kim C trình bày có nguyện vọng sống với mẹ khi ba mẹ ly hôn. Anh K vắng mặt, không có ý kiến và tranh chấp gì đối với việc nuôi con chung với chị V nên tiếp tục giao cháu Kim C cho chị V nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị V không yêu cầu nên anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3.4] Về T sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị V phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh V.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thanh V được ly hôn với anh Nguyễn Minh K.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 03/07/1998 đã trưởng thành. Giao cháu Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày 22/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Thanh V tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Nguyễn Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007782 ngày 11/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã ĐHP;
- Nông sới;
- Lầu hoà số, án văn;

**Phan Thị Cẩm Tiên**